

Số: 73/2022/QĐST-DS

*Thành phố Huế, ngày 31 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A; địa chỉ: Số 130 đường P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Hoàng Đại D, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh thành phố Huế (Theo Quyết định ủy quyền số 292/QĐ-DAB-PC ngày 23/3/2019) ;

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Ngọc L, chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh thành phố Huế; địa chỉ liên lạc: Số 26 đường L, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo giấy ủy quyền ngày 16/3/2022);

- Bị đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 32 kiệt 82 đường C, phường D, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số tiền nợ:** Bà Lê Thị P công nhận còn nợ của Ngân hàng TMCP A số tiền tính đến ngày 23/3/2022 là **5.580.780 đồng** (*Năm triệu năm trăm tám mươi nghìn bảy trăm tám mươi đồng*), trong đó nợ gốc là 4.375.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), nợ lãi quá hạn là 1.205.780 đồng (*Một triệu hai trăm lẻ năm nghìn bảy trăm tám mươi đồng*).

**2.2. Về phương thức thanh toán:**

Đến ngày 12/4/2022, bà Lê Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng);

Đến ngày 12/5/2022, bà Lê Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng);

Đến ngày 12/6/2022, bà Lê Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng);

Đến ngày 12/7/2022, bà Lê Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng);

Đến ngày 12/8/2022, bà Lê Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền là 1.580.780 đồng (Một triệu năm trăm tám mươi nghìn bảy trăm tám mươi đồng).

Bà Lê Thị P phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/3/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00633309/0088171801T18216 ngày 06/09/2018 mà các bên đã ký kết.

**2.3. Về án phí tranh chấp:** Do các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hoà giải nên phải chịu án phí tranh chấp theo quy định là: 300.000 đồng/2 = 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Các bên đương sự thoả thuận bà Lê Thị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng bà Lê Thị P là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Ngân hàng TMCP A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000951, ngày 21/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự,** thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và

Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu KDTM.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Đào Vi**